

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ 1 LỚP 7 NĂM 2021 - 2022

MÔN TIẾNG ANH

I. Lý thuyết Ngữ pháp tiếng Anh học kì 1 lớp 7

1. Các thì trong Tiếng Anh

1.1. The simple present tense: (Thì hiện tại đơn)

a. To be: am/ is/ are:

(+) S + am/ is/ are ...

Ex: She (be) ...is..... a student.

(-) S + am/ is/ are + not...

(?) Am/ Is/ Are + S + ...

b. Ordinary Verbs

(+) S + V s/ es ...

Ex: He (go) ...goes ... to school every day

(-) S + do/ does + not + verb – inf.

Ex: I do not go to school./ He does not go to school.

(?) Do/ Does + S + Verb (bare – inf) ...?.

Ex: Do you go to school?/ Does he go to school?

- Trong câu thường có các trạng từ: always , usually , often , sometimes , never , every ...

1.2. The present progressive tense (Thì Hiện tại tiếp diễn)

(+) S + am/ is/ are + V – ing ...

(-) S + am/ is/ are + not + V – ing ...

(?) Am/ Is/ Are + S + V – ing ...?.

- Thường có các trạng từ ở cuối câu: Now, at present, at the moment, right now, at this time ...và Look!, Listen!, Be careful!, Be quite!,ở đầu câu.

1.3. The simple future tense (Thì tương lai đơn)

(+) S + will/ shall + V (bare – inf) ...

(-) S + won't/ shan't + V (bare – inf) ...

(?) Will/ Shall + S + V (bare – inf)...?.

Yes, S + will/ shall. No, S + won't/ shan't.

- Thường có các trạng từ: soon, tomorrow, tonight, next week / month / year ... one day, ...

2. Comparative of adjectives (so sánh của tính từ)

2.1. Comparative: (so sánh hơn)

- Short adjs: Adj.- er + than

- Long adjs: More + adj. + than

2.2. Superlatives: (so sánh nhất)

- Short adjs: The + adj + est ...

- Long adjs: The most + adj...

3. Exclamatory sentence (câu cảm thán)

+ What + a/ an + adj + sing. Noun !

Ex: This room is very dirty à What a dirty room !

+ What + adj + plural N ! (danh từ số nhiều)

Ex: The pictures are very beautiful à What beautiful pictures !

+ What + adj + uncount N ! (danh từ không đếm được)

Ex: The milk is sour à What sour milk !

- Bỏ "very , too, so, fairly, extremely, quite" nếu có.

4. Hỏi và trả lời về khoảng cách:

Q: How far is it from..... to...?

A: It's (about) + khoảng cách.

5. Hỏi và trả lời về phương tiện:

How + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +... + by + phương tiện/ (on foot)

6. Hỏi và trả lời về nơi chốn:

Where + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +...+ nơi chốn.

7. Hỏi và trả lời về lý do:

Why + do/ does + S + V (bare – inf)...?.

S + V +... because + S + V + lý do.

8. Hỏi và trả lời về tính thường xuyên:

How often + do/ does + S + V – inf...?

S + adv. + V.....

- Trong câu thường có: Once, twice, three times a week,..., every ,...

9. Hỏi và trả lời về thời gian:

* Hỏi giờ: What time is it ? = What 's the time ?.

- Giờ đúng: It's + giờ + o'clock.
- Giờ hơn: It's + giờ + phút/ It's + phút + past +giờ.
- Giờ kém: It's + giờ + phút/ It's + phút + to + giờ

* Hỏi giờ của các hành động What time + do/ does + S + V – inf...?

S + V(s/es) + at + giờ.

10. Hỏi và trả lời về số lượng:

Q1: How many + N s + do/ does + S + V– inf...?.

Q2: How many + N s + are there +..... -?

A: There is/ are + số đếm + N(s)

S + V + số đếm + N(s)

11. Hỏi và trả lời về đồ vật, nghề nghiệp, môn học, trò chơi:

What (subject/ class/ sport/...) + do/ does + S + V...?

S + V...

12. Hỏi và trả lời về giá cả:

How much + do/ does + N(s) + cost ? = How much + is it ?/ How much are they ?

N(s) + cost(s) + số tiền = It is + giá tiền/ They are + giá tiền

13. Hỏi về thời gian:

When + do/ does + S + V (bare – inf)...?

S + V(s/es) +... (on + thứ/ in + tháng , năm)

14. Trạng từ thường diễn:

always, usually, often, sometimes never... đứng trước động từ thường, đứng sau động từ to be

15. Would you like + to – inf/ Noun...?

16. Is there a/ an...? Are there any...?

17. Prepositions: under, near, next to, behind, between, opposite, in front of...

18. What about/ How about + V – ing...? = Why don't we + V-inf...?

19. Let's + V-inf ? = Shall we + V– inf....?

20. I'd like + to – inf = I want + to – inf...

21. Enjoy + V- ing = Like + V- ing/ to- inf...

22. Should + V– inf. = Ought to + V– inf

23. Tính từ ghép (Compound adjectives):

Number + sing. N = Compound adjective.

Ex: A summer vacation lasts 3 months -> A 3 – month summer vacation.

24. Comparison of Nouns (so sánh của danh từ)

- So sánh nhiều hơn của danh từ đếm được: S1+ V(s/es) + more + Ns + than + S2
- So sánh nhiều hơn của danh từ không đếm được: S +V(s/es) + more + uncount.N+ than+S2
- So sánh ít hơn của danh từ đếm được: S + V(s/es) + fewer + N s + than + S2
- So sánh ít hơn của danh từ không đếm được: S + V(s/es) + less + N + than + S2.

Ex: He works 72 hours a week. His wife works 56 hours a week.

He works more hours than his wife.

His wife works fewer hours than he.

Ex: I drink two cups of tea. Lan drinks three cups of tea a day.

I drink less tea than Lan.

Lan drinks more tea than I

- Phrases: on the left/ right, in the middle, different from, interested in, at the back of, on the shelves, on the racks, be good at, learn about

II. Bài tập ôn tập tiếng Anh lớp 7 học kì 1

I. Multiple choice

1. This is _____ new classmate

a. he

b. our

c. she

d. them

2. I like swimming, and _____ does my sister

a. so

b. too

c. but

d. and

3. Ha Noi is a big city, but it is _____ than Ho Chi Minh city.

a. The smaller

b. smaller

c. the smallest

d. smallest

4. Her parents live _____ Ha Noi

a. in

b. on

c. at

d. from

5. _____ is it from here to school? - About two kilometers.

a. How far

b. How high

c. How long

d. How

6. Minh _____ television every night

a. watches

b. watches

c. watching

d. watch

7. Hoa has _____ of friends in Hue.

a. some

b. many

c. lots

d. lot

8. My school _____ have many students .

a. doesn't

b. don't

c. have not

d. has not

9. Nam lives _____ his aunt and uncle .

a. in

b. with

c. at

d. to

10. _____ is she staying with? - Her aunt.

a. What

b. Where

c. Who

d. Which

11. _____ do you go to school? – By bike.

a. What

b. Where

c. How

d. Who

12. What's _____ telephone number, Tam?

- a. your
- b. you
- c. yours
- d. our

13. Her brother will be twenty on Sunday, _____ .

- a. May 25
- b. 25th May
- c. May 25th

14. What is your _____ ?

- a. birthday
- b. day of birth
- c. date of birth
- d. day

15. Will he be free tomorrow? - _____

- a. No, he won't
- b. No, he doesn't
- c. No, he isn't

d. No, he don't

16. We will _____ our friends next Sunday.

a. to meet

b. meet

c. meeting

d. meets

17. _____ you like a cup of tea?

a. Would

b. Will

c. What

d. Are

18. I will be fourteen _____ my next birthday.

a. in

b. on

c. at

d. to

19. What is his _____? - It's Pham.

a. family name

b. middle name

c. full name

d. Ø

20. The party will _____ at five and _____ at nine.

a. finish/start

b. start/finish

c. stars/finishes

d. starting/finishing

21. What _____ awful restaurant !

a. an

b. the

c. a

d. Ø

22. Would you like _____ sandwiches?

a. any

b. some

c. man

d. much

23. Are there ____ lamps on the wall?

- a. a
- b. an
- c. any
- d. some

24. Blue is my ____ color.

- a. interesting
- b. favorite
- c. beautiful
- d. like

25. He writes articles for a newspaper. He is a ____ .

- a. journalist
- b. teacher
- c. artist
- d. musician

26. My father is ____ work now.

- a. to
- b. in

c. at

d. on

27. Mr Quang _____ vegetables and _____ cattle.

a. raise/grows

b. raise/grow

c. grows/raises

d. raising/growing

28. She loves _____ on their farm.

a. work

b. working

c. works

d. worked

29. It is not easy _____ a comfortable apartment here.

a. find

b. finding

c. finds

d. to find

30. This flat is more _____ than that one.

- a. cheap
- b. expensive
- c. bigger
- d. cheaper

31. He _____ his teeth after meals.

- a. brush
- b. brushes
- c. brushes
- d. brushing

32. _____ do you go to bed? - At half past nine .

- a. What time
- b. What
- c. When
- d. How

33. He looks different _____ his father.

- a. at
- b. from
- c. with

d. to

34. _____ does Nga have history? On Monday and Friday.

a. When

b. What time

c. How long

d. How

35. History is _____ interesting and important subject.

a. a

b. an

c. the

d. Ø

36. Over five thousand _____ works in the United State's library of Congress.

a. employers

b. employees

c. employments

d. employs

37. In the USA, students _____ school uniform

a. wear

b. wearing

c. don't wear

d. wears

38. Students can borrow books from the _____ .

a. bookshop

b. library

c. canteen

d. laboratory

39. If you want to look up the meanings of words, you use a _____ .

a. dictionary

b. novel

c. scientific book

d. reference book

40. Most of students enjoy _____ books .

a. read

b. reads

c. to read

d. reading

II. Find out and circle the mistake of the following sentences

1. Hoa is (A) living with (B) her (C) aunt on (D) 18 Le Loi Street.
2. She will (A) cleans (B) the (C) room tomorrow morning (D).
3. Does (A) you like watching (B) the (C) horror (D) film, Hien?
4. He has (A) to do (B) his (C) homework before go (D) to bed.
5. Let's (A) to (B) go to (C) the zoo (D) .
6. My house is (A) more (B) bigger (C) than (D) your house.
7. Living in the countryside is (A) the (B) more (C) comfortable than (D) living in the city.
8. It rain (A) quite often in (B) Hue during (C) the (D) winter.
9. My mother always kiss (A) me (B) before going (C) to (D) bed.
10. I will put (A) this (B) picture in (C) the (D) wall.
11. Hoa's (A) father work (B) in (C) his farm in (D) the countryside .
12. The party (A) will (B) start (C) at six o'clock on (D) the morning .
13. It (A) is five kilometer (B) from (C) our house to (D) the mountain.
14. Hung is (A) the most (B) tallest (C) student in (D) my class.
15. Traveling by (A) train is (B) slow (C) than (D) traveling by plane.

III. Match the questions with the answers**A.**

1. What's your telephone number?	a. Sorry, she's out
2. What time will the party finish?	b. At her house
3. Who are talking in the phone?	c. They will play some games
4. Where will you meet?	d. In front of the movie theater
5. When will your friend call back?	e. All her friends
6. Where will the party be?	f. 8990990
7. Who will invite to her party ?	g. Tam and Lan are
8. What will they do?	h. It will finish at nine
9. How will you go to the party?	i. After seven o'clock
10. Can I speak to Lan, please?	j. By bike

B. Match the job with the people who do

- | | |
|-----------------|---------------------------------------|
| 1. A doctor | a. writes an article |
| 2. A teacher | b. takes care of sick people |
| 3. farmer | c. teaches children |
| 4. A housewife | d. grows vegetables and raises cattle |
| 5. A journalist | e. paints pictures |
| 6. A dentist | f. builds the house |

- | | |
|-----------------|---------------------------------|
| 7. A painter | g. does the housework |
| 8. A worker | h. flies a plane |
| 9. A pilot | i. takes care of people's teeth |
| 10. An engineer | j. works in a factory. |

C. Match up the two halves tin column A and column B

- | | |
|-------------------|---|
| In literature | I study the world, its rivers and muontain ranger |
| In home economics | I study the past and how the world change |
| In history | I read a book and write about what I read |
| In geography | I learn to cook and what our bodies need |

IV. Supply the correct form of the verbs in the brackets

1. Hoa (have)..... a lot of friends in Hue
2. Nam and Trang always (visit)..... their grandparents on Sundays.
3. My father (listen) to the radio every morning.
4. The children (like)..... with her parents
5. She (not live)..... with her parents.
6. Nga (talk) to her friends now
7. They (come) here tomorrow morning
8. We (visit)..... Huong Pagoda next month

9. She (be) 14 on her next birthday.
10. My brother (go)..... swimming every day.
11. Let's (meet)..... in front of the museum.
12. We often (play) tennis in the afternoon.
13. Lan (invite) all her friends to her birthday party.
14. Our friend (come) here soon.
15. My father never (drink) beer.
16. I usually (go) to the school by bike but tomorrow I (go) to the school by bus.
17. Listen! The girl (play) the piano.
18. I (be) rich someday.
19. She (buy)..... some books for her son.
20. Hurry up! We (wait)..... for you.

V. DO AS DIRECTED:

A. Change these sentences into exclamatory sentences.

1. This is a very comfortable room

What _____ !

2. There are modern computers

What _____ !

3. She is an intelligent girl

What _____!

4. That student is excellen

What _____!

5. He's very friendly.

What _____!

6. This book is very interesting

What _____!

7. That bicycle is old

What _____!

8. This cake is very decious

What _____!

9. They are expensive dresses

What _____!

10. It is a good diswasher

What _____!

B. Supply the correct from of the adjectives in parentheses, add “than” where possible.

1.The weather gets (hot) today.

2. This ruler is (long) that one
3. She is (intelligent) in our class
4. These rooms are (large) those ones
5. Ho Chi Minh city is (big) Ha Noi
6. Who is (tall) person in your family?
7. Among cars, trains and planes, buses are (slow) means of transport.
8. Motorbike are (fast) bikes.
9. What is (long) river in Viet Nam?
10. Winter is (cold) season.

C. Complete the second sentence so that it has the same meaning as the first one :

1. Why don't we go to the beach ?.

What about _____ ?

2. Nam will visit his parents tonight .

Nam is going _____

3. Tim's father has more vacations than Hoa's father.

Hoa's father has fewer _____

4. We will have a vacation that lasts for three months.

We will have a _____

5. He likes to drink tea after meals.

He enjoys _____

6. Let's talk about this film .

Why don't you _____?

7. You should wash your hands before meals .

You ought _____

8. What does your father do ?.

What is _____?

9. This is a really delicious dinner .

What _____!

10. These books are so interesting .

What _____!

11. This new refrigerator is bigger than the old one .

The old refrigerator _____

12. The table is in front of the chair .

The chair _____

13. I like pink and white .

Pink and white _____

14. The weather is so nice today.

What _____!

15. Where does he live ?

What _____?

VI. Read the paragraph and answer the questions below :

A.

Lan's mother is a teacher. She teaches math at a high school. She works eighteen hours a week. She also has a lot of work to do at home such as making paper, preparing for the new lessons etc... She cooks very well. She also plays badminton in her free time.

Choose True (T) or False (F):

- a. Lan's mother is a teacher.
- b. She teaches history at a high school.
- c. She also has a lot of work to do at home.
- d. She cooks very well.

Questions :

- a. What does Lan's mother do ?
- b. Where does she work ?
- c. How many hours a week does she work ?
- d. Does she do a lot of work at home ?

e. What does she do in her free time ?

B.

Hoa's father, Mr Tuan is a farmer. He usually starts work at six in the morning and finishes at six in the afternoon. From about nine in the morning until four in the afternoon, Mr Tuan works in the fields with his brother. They grow some rice, but their crop is vegetables. From 12 to 1 o'clock Mr Tuan rests and eats lunch. At four in the afternoon they come back home. Mr Tuan feeds the animals again, then he cleans the buffalo shed and the chicken coop.

Choose True (T) or False (F):

- a. Mr Tuan is not a farmer.
- b. He usually starts work at six in the morning.
- c. Mr Tuan and his brother grow some rice and vegetables in the fields.
- d. he cleans the buffalo shed and the chicken coop in the afternoon .

Questions :

- a. What does Mr Tuan do ?
- b. What does Mr Tuan do from nine in the morning until in the afternoon ?
- c. Who does he work with ?
- d. What do they grow ?
- e. What is their main crop ?
- f. What does Mr Tuan do from 12 to 1 o'clock ?
- g. What time do they come back ?

f. What time does his work usually finish ?

C.

Complete the passage with the words in the box. Then answer the questions :

week – finish – grade – computer

Mai is a student at Quang Trung school. She is in (1)7. She goes to school six days a (2) from Monday to Saturday. Classes always begin at seven o'clock and (3).....at a quarter past eleven. Today, Mai has four classes: English , geography , computer science and math. Mai is interested in (4)....., so her favorite subject is computer science. She thinks geography is difficult and so is English. Mai's last lesson is physics. In physics, she does some experiments.

Choose True (T) or False (F):

- A. Mai is not a student at Quang Trung school.
- B. She doesn't go to school six days a week.
- C. She thinks geography is difficult and so is English.
- D. She does some experiments in physics.

Questions :

- A. What school does Mai go to ?
- B. Which grade is she in?
- C. How many subjects does Mai have today ? What are they?
- D. How often does she go to school?

E. What time do classes start / finish?

F. Which subject does Mai like best?

D. Read the text carefully then decide whether the following statements are true (T) or false (F).

Many students listen to music while they are studying, and say that it helps them learn. Many parents and teachers say that music is just distracting, and that students are better studying in silence. Who is right?

In a study, some scientists asked three groups of students to listen to a piece of music by Mozart or a relaxation tape for ten minutes, or just sit in silence for ten minutes. The students then did a 'spatial reasoning' test (a test about remembering shapes and imagining looking at objects from different directions), and the ones who had listened to the Mozart did better in the test.

Taking part in musical activities and learning to play an instrument can improve verbal memory (the ability to remember words). The longer the training lasts, the better the improvement in the memory. So, there's no excuse to give up the piano lessons!

1. Many students think it's helpful to listen to music when studying.
2. Teachers say music helps students to better concentrate.
3. The students who had listened to Mozart did better in the spatial reasoning test.
4. Listening to Mozart music will not make you smarter.
5. Music training helps to improve memory.

Đáp án

1. T 2. F 3. T 4. F 5. T

VII. Give the comparative or superlative form of the adjectives in brackets :

1. This is (expensive)apartment in the town .
2. My bicycle is old now. I need a (good)one .
3. There are 4 people in my family . My brother is (tall)
4. Where does he work ? . He works in (large)hospital in the city .
5. Nam runs fast . Ba runs (fast).....
6. This exercise is (easy)in the book .
7. Tom has (many) books than his brother .
8. Ba is the (good)student in our class .
9. Which of those two gardens is (nice)?.
10. Why do you stop working in that factory?
- Because I want to find a (good)job .

Đáp án

1. the most expensive	2. better
3. the tallest	4. the largest
5. fast	6. the easiest
7. more	8. best
9. nicer	10. better

VIII. Put the words into the correct order to make sentences :

1. where / you / is / show / the / could / me / bank ?
2. mail / some / need / overseas / stamps / I / for .
3. she / to / like / buy / would / postcards / some .
4. take / how long / it / to / Ha Noi / does / get / to / plane / by ?
5. China / much / it / to / a / How / send / postcard / to / is ?
6. takes / two / to / Hai Phong / coach / it / us / hours / go / by / to
7. the / on / right / railway station / the / is .

Đáp án

1. Could you show me where is the bank?
2. I need some overseas stamp for mail.
3. She would like to buy some postcards.
4. How long does it take to get to Ha Noi by plane?
5. How much is it to send a postcard to China?
6. It takes us two hour to go to Hai Phong by coach.
7. The railway station is on the right.

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu Tiếng Anh lớp 7 tại đây:

Bài tập Tiếng Anh lớp 7 theo từng Unit: <https://vndoc.com/tieng-anh-7-moi>

Bài tập Tiếng Anh lớp 7 nâng cao: <https://vndoc.com/tieng-anh-pho-thong-lop-11>

Bài tập trắc nghiệm trực tuyến Tiếng Anh lớp 7: [Bài tập trắc nghiệm tiếng Anh lớp 7 trực tuyến...](#)

